TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 208/2023/QĐST- HNGĐ	*Lào Cai, ngày 19 tháng 12 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 245/2023/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Phạm Thị N - Sinh năm 2000

Anh Nguyễn Tuấn Đ - Sinh 1993

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Tuấn Đ kết hôn với nhau ngày 09/10/2019 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính cách không hợp nhau, luôn bất đồng về quan điểm sống cũng như cách nuôi dạy con nên thường xuyên xảy ra to tiếng, cãi chửi nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình và bạn bè hòa giải nhưng tình cảm không cải thiện được. Từ tháng 12 năm 2022 anh chị sống ly thân. Từ khi ly thân không ai quan tâm đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Đến nay, anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng đề nghị Toà án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Tuấn Đ có 01 người con chung cháu Nguyễn Phạm Ngọc T - Sinh ngày

11/04/2020. Chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Tuấn Đ thỏa thuận để anh Nguyễn Tuấn Đ trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Phạm Ngọc T đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hàng tháng chị Phạm Thị N cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/tháng cho đến khi cháu T đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

[3] Về tài sản: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Tuấn Đ thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận việc nuôi con chung của chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Tuấn Đ là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ngày 11 tháng 12 năm 2023 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Tuấn Đ. Quan hệ hôn nhân của chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Tuấn Đ được chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phạm Ngọc T - Sinh ngày 11/04/2020 cho anh Nguyễn Tuấn Đ trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hàng tháng chị Phạm Thị N cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.000.000đồng (Một triệu đồng)/tháng cho đến khi cháu T đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị Phạm Thị N có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp có quy định khác.

2.Về lệ phí: Chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Tuấn Đ mỗi người phải chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai ký hiệu: AC – 23P số: 0000763 ngày 20/11/2023 của Chi cục thi

hành án dân sự thành phố Lào Cai. Chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Tuấn Đ đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP;
- Các đương sự,
- T.H.A DS TP;
- UBND xã C;
- Lưu.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Lê Kim Phượng